ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2021/QĐ-UBND	*Sóc Trăng, ngày tháng năm 2021*

Dự thảo

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 28/2020YY-BCT ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Công Thương Quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày …../…./2021

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 29/2018/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư Pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Hộp thư điện tử: sotp@soctrang.gov.vn;
- Lưu: TH, VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng
(Kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND ngày / /2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) và các đơn vị có liên quan trong việc thực hiện quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Các nội dung về công tác quản lý nhà nước có liên quan đến cụm công nghiệp chưa quy định trong Quy chế này, được thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật.

3. Trường hợp các văn bản pháp luật được viện dẫn tại quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế mới.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

a) Các doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

b) Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện được giao nhiệm vụ là chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp do Ủy ban nhân dân cấp huyện làm chủ đầu tư.

2. Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan đến quản lý, hoạt động của cụm công nghiệp.

Điều 3. Nguyên tắc và phương thức phối hợp

1. Nguyên tắc phối hợp

a) Thiết lập mối quan hệ phối hợp chặt chẽ và phân công trách nhiệm giữa các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp,

đảm bảo sự thống nhất và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong quá trình đầu tư, hoạt động sản xuất kinh doanh trong các cụm công nghiệp.

b) Việc phối hợp quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức có liên quan và không chồng chéo nhiệm vụ, không làm giảm vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan, đảm bảo kịp thời, nhanh chóng và hiệu quả.

2. Phương thức phối hợp

Tùy theo tính chất, trong quá trình thực hiện sẽ do một cơ quan chủ trì và một hoặc nhiều cơ quan khác phối hợp giải quyết công việc.

a) Đối với cơ quan chủ trì:

- Tổ chức họp với các cơ quan phối hợp để lấy ý kiến tham gia.

- Trường hợp đơn vị chủ trì tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan phối hợp bằng văn bản; cơ quan được lấy ý kiến phải có ý kiến trả lời bằng văn bản theo đúng thời gian quy định và chịu trách nhiệm về những nội dung góp ý.

- Sau khi triển khai lấy ý kiến, hướng dẫn, xử lý kiến nghị liên quan đến cụm công nghiệp, cơ quan chủ trì gửi cho Sở Công Thương 01 (một) bản để tổng hợp thông tin và phối hợp thực hiện.

- Tổ chức đoàn khảo sát, điều tra các hoạt động liên quan đến dự án đầu tư, phát triển cụm công nghiệp.

- Cung cấp thông tin về những vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan phối hợp.

b) Đối với cơ quan phối hợp:

- Có trách nhiệm tham gia góp ý tại cuộc họp và chịu trách nhiệm về ý kiến góp ý của mình. Trường hợp không thể tham dự cuộc họp, cơ quan phối hợp gửi ý kiến bằng văn bản đến cơ quan chủ trì. Nếu cơ quan phối hợp không gửi ý kiến thì được xem như thống nhất và chấp hành nội dung kết luận của cuộc họp.

- Khi được lấy ý kiến bằng văn bản, cơ quan phối hợp có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn quy định. Nếu quá thời hạn trên, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời thì được xem như đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm xử lý nội dung công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Các hồ sơ thủ tục đầu tư cụm công nghiệp khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; đơn vị tham mưu có trách nhiệm gửi Sở Công Thương 01 (một) bộ để phối hợp, theo dõi.

Chương II
NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 4. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp.

1. Nội dung thực hiện

a) Xây dựng, trình và tổ chức thực hiện Phương án phát triển cụm công nghiệp, quy định, quy chế, các chính sách, chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

b) Hỗ trợ hoạt động phát triển cụm công nghiệp

- Ngân sách địa phương đảm bảo kinh phí hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ, gồm:

+ Điều tra, xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu; tổ chức hội nghị, hội thảo, phối hợp xúc tiến đầu tư; thông tin tuyên truyền, in ấn, xuất bản tài liệu; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, pháp luật, chính sách về cụm công nghiệp;

+ Khảo sát, đánh giá, xây dựng chính sách, mô hình quản lý, kinh nghiệm phát triển cụm công nghiệp ở trong và ngoài nước;

+ Tổ chức hoạt động xúc tiến đầu tư; điều tra, khảo sát các tổ chức, cá nhân có nhu cầu di dời, đầu tư vào cụm công nghiệp; lập, thẩm định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; lập quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp; hỗ trợ thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến cụm công nghiệp;

+ Hỗ trợ kinh phí lập dự án đầu tư cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường hoặc nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trong làng nghề, khu dân cư di dời vào trong cụm công nghiệp.

- Kinh phí hoạt động phát triển cụm công nghiệp là nguồn kinh phí sự nghiệp; được quản lý, sử dụng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

2. Đơn vị thực hiện

a) Đơn vị chủ trì

- Sở Công Thương chủ trì đề xuất cơ quan có thẩm quyền phê duyệt các nội dung, dự toán kinh phí và tổ chức thực hiện các hoạt động phát triển cụm công nghiệp hằng năm trên địa bàn cấp tỉnh.

- Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng chủ trì, đề xuất cơ quan có thẩm quyền phê duyệt các nội dung, dự toán kinh phí và tổ chức thực hiện các hoạt động phát triển cụm công nghiệp hằng năm trên địa bàn cấp huyện.

b) Đơn vị phối hợp

- Các sở, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương xây dựng và triển khai thực hiện nhiệm vụ được quy định tại khoản 1 Điều này theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

- Các phòng, ban chuyên môn và đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm phối hợp với Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng xây dựng và triển khai thực hiện nhiệm vụ được quy định tại khoản 1 Điều này theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

Điều 5: Xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự xây dựng Phương án phát triển cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp (sau đây gọi tắt là Nghị định số 66/2020/NĐ-CP).

2. Quản lý Phương án phát triển cụm công nghiệp sau khi được phê duyệt: Phương án phát triển cụm công nghiệp là một nội dung của quy hoạch tỉnh, được xây dựng, tích hợp vào quy hoạch tỉnh và quản lý theo pháp luật quy hoạch.

3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương chủ trì xây dựng, hoàn thành Phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Đơn vị phối hợp:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu tích hợp Phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn vào Quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp xây dựng Phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn.

Điều 6. Điều chỉnh Phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự đề xuất, xây dựng điều chỉnh Phương án phát triển cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 5, khoản 6 và khoản 7 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Cơ quan chủ trì: Trên cơ sở đề xuất điều chỉnh Phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và đơn vị liên quan hoàn thành báo cáo điều chỉnh Phương án phát triển cụm công nghiệp, báo cáo UBND tỉnh về điều chỉnh Phương án phát triển cụm công nghiệp.

b) Cơ quan phối hợp:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu tích hợp điều chỉnh Phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn vào Quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Các sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ tham gia xây dựng báo cáo điều chỉnh Phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn.

Điều 7. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định tại Điều 10, 11, 12, 13, 14 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp (gọi tắt là Nghị định số 68/2017/NĐ-CP) và khoản 8, Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Cơ quan chủ trì:

- Ủy ban nhân dân cấp huyện: Chủ trì, phối hợp với doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật lập hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp đảm bảo các điều kiện và nội dung theo quy định tại Điều 10, 11, 12 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và khoản 8, Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP, gửi Sở Công Thương để chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tổ chức thẩm định.

- Sở Công Thương có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 3, Điều 12 và Điều 13 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

b) Cơ quan phối hợp:

Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Cục Thuế tỉnh và các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị có trách nhiệm phối hợp thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định về quy hoạch chi tiết khu chức năng tại Luật Xây dựng; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù và các quy định khác có liên quan; Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù và các quy định khác có liên quan.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì (Ủy ban nhân dân cấp huyện)

a) Kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ Quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp; gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các sở, ngành, đơn vị có liên quan;

b) Báo cáo thẩm định trên cơ sở ý kiến thẩm định của các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan;

c) Lấy ý kiến thống nhất của Sở Xây dựng trước khi phê duyệt quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp.

3. Trách nhiệm của cơ quan phối hợp

a) Sở Xây dựng: Tham gia ý kiến theo chức năng, nhiệm vụ của ngành và có ý kiến thống nhất hồ sơ quy hoạch trước khi Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp;

b) Sở Công Thương: Tham gia ý kiến về mục tiêu, tính chất quy hoạch cụm công nghiệp, sự phù hợp với quy hoạch ngành công nghiệp, phù hợp với Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp và các nội dung khác có liên quan;

c) Sở Tài nguyên và Môi trường: Tham gia ý kiến đối với hạ tầng kỹ thuật môi trường, hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường có phù hợp với ngành nghề hoạt động của cụm công nghiệp và quy định về xử lý và xả nước thải vào nguồn nước theo quy định của pháp luật, cơ cấu sử dụng đất đai đối với các phân khu chức năng và các nội dung khác có liên quan.

d) Sở Giao thông vận tải: Tham gia ý kiến về hạ tầng kỹ thuật hệ thống giao thông cụm công nghiệp, khả năng đấu nối hạ tầng kỹ thuật ngoài cụm công nghiệp và các nội dung khác có liên quan.

đ) Các sở, ngành, đơn vị liên quan: Có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 9. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Chịu trách nhiệm lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trình Sở Xây dựng thẩm định theo quy định.

b) Nội dung lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định.

b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

Điều 10. Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung thực hiện: Nội dung lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại các quy định về môi trường.

2. Đơn vị thực hiện

a) Trong giai đoạn chuẩn bị, thực hiện dự án, Chủ đầu tư lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện đúng các nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; kinh phí lập báo cáo đánh giá tác động môi trường được bố trí từ nguồn vốn đầu tư của dự án.

b) Đơn vị chủ trì thẩm định: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện hướng dẫn lập, thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

c) Đơn vị phối hợp thẩm định: các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện liên quan có trách nhiệm phối hợp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 11. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư cụm công nghiệp

1. Trường hợp chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp là doanh nghiệp, hợp tác xã

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền thực hiện thu hồi đất và cho thuê đất theo quy định; Trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã ứng tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thì được trừ vào tiền thuê đất theo quy định;

b) Sau khi được Nhà nước cho thuê đất đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp, chủ đầu tư thực hiện cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thuê lại đất trong cụm công nghiệp theo quy định.

2. Trường hợp nhà nước đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

a) Đơn vị được giao làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tổ chức lập thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, thu hồi đất và đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp;

b) Các doanh nghiệp lập hồ sơ xin thuê đất để cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định cho thuê đất sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy hoạch.

3. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn, thẩm định hồ sơ thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

b) Cơ quan phối hợp:

- Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất thu hồi để xây dựng cụm công nghiệp chủ trì, tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cụm công nghiệp theo kế hoạch đầu tư xây dựng cụm công nghiệp.

- Các sở, ngành và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

c) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Đăng ký nhu cầu sử dụng đất xây dựng cụm công nghiệp với Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có Dự án đầu tư xây dựng cụm công nghiệp để đưa vào Kế hoạch sử dụng đất hàng năm, làm cơ sở thực hiện thu hồi đất theo quy định. Phối hợp, thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được phê duyệt.

Điều 12. Tiếp nhận và thực hiện dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp

1. Tiếp nhận dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

2. Thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư và lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.

3. Thuê đất trong cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 23 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

4. Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường, vận hành thử nghiệm các công trình bảo vệ môi trường, đăng ký môi trường thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật có liên quan.

5. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trong cụm công nghiệp: thực hiện theo quy định pháp luật về xây dựng.

6. Lập, thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy công trình trong cụm công nghiệp: được thực hiện theo quy định pháp luật về phòng cháy và chữa cháy, được thực hiện song song với thủ tục thẩm định thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công.

7. Cấp giấy phép xây dựng công trình trong cụm công nghiệp

a) Thủ tục cấp phép thực hiện theo quy định pháp luật về xây dựng;

b) Miễn giấy phép xây dựng: công trình xây dựng đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đủ điều kiện phê duyệt thiết kế xây dựng và đáp ứng các điều kiện về cấp giấy phép xây dựng theo quy định của Luật Xây dựng, trường hợp này chủ đầu tư xây dựng công trình có trách nhiệm gửi thông báo thời điểm khởi công xây dựng, hồ sơ thiết kế xây dựng theo quy định đến cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng tại địa phương để quản lý.

8. Sau khi được cấp giấy phép xây dựng công trình trong cụm công nghiệp, nhà đầu tư thứ cấp tổ chức thi công xây dựng công trình trong cụm, nghiệm thu và sở hữu công trình trong cụm công nghiệp.

9. Trách nhiệm của chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

a) Đầu tư xây dựng, đảm bảo tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (bao gồm các công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường theo quy định); đề xuất cơ quan có thẩm quyền quyết định phương án huy động vốn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy định (đối với chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp là Ủy ban nhân dân cấp huyện).

b) Xây dựng Quy chế cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp trước khi tiếp nhận dự án thứ cấp vào hoạt động sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

c) Quản lý, vận hành các công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, duy tu bảo dưỡng và đảm bảo hoạt động thường xuyên của hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật chung và tổ chức cung cấp các dịch vụ, tiện ích trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

d) Xúc tiến đầu tư, hướng dẫn thủ tục triển khai các dự án đầu tư, cơ sở sản xuất di dời vào cụm công nghiệp; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

đ) Thực hiện nhiệm vụ khác do cơ quan có thẩm quyền giao và theo quy định của pháp luật.

e) Phân khu chức năng, các loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phải tuân thủ các chỉ tiêu kiến trúc quy hoạch và các chỉ tiêu môi trường theo quy định của pháp luật về xây dựng và môi trường.

g) Có trách nhiệm thực hiện đầy đủ về yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường hiện hành.

k) Nhà đầu tư có trách nhiệm liên hệ Sở Kế hoạch và Đầu tư ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư.

10. Trách nhiệm của các cơ sở sản xuất trong cụm công nghiệp

a) Thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý về đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp và báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ cho Ban Quản lý cụm công nghiệp theo quy định.

b) Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh, đầu tư, tài chính, kế toán, kiểm toán, thống kê, bảo hiểm, lao động, quy định về an toàn công nghiệp, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ, an ninh trật tự và quy định về điều kiện kinh doanh khác;

c) Ký và thực hiện biên bản, hợp đồng thỏa thuận với chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp về đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của cụm công nghiệp hoặc ký hợp đồng chuyển giao nước thải để xử lý với cơ sở có chức năng theo quy định pháp luật về môi trường. Trường hợp miễn trừ đấu nối được thực hiện;

d) Đảm bảo các điều kiện về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và Quy chế cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp. Thông báo cho chính quyền địa phương, cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường, đồng thời thông báo cho chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp khi xảy ra sự cố môi trường và thực hiện việc ứng phó, khắc phục sự cố môi trường theo quy định của pháp luật;

đ) Chịu trách nhiệm thỏa thuận với chủ đầu tư các dự án sản xuất, kinh doanh hiện hữu trong cụm công nghiệp về việc thực hiện đấu nối sử dụng hạ tầng cụm công nghiệp, trả chi phí sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ công cộng và các dịch vụ khác tương ứng với mức độ sử dụng theo thỏa thuận giữa hai bên, phù hợp với Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích và quy định về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

Điều 13. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích.

1. Các dịch vụ công cộng, tiện ích gồm: Bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự, thông tin liên lạc, cấp nước, thoát nước, vệ sinh môi trường, xử lý nước thải, chất thải, phòng cháy, chữa cháy, duy tu, bảo dưỡng, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật và các dịch vụ tiện ích khác.

2. Trách nhiệm của các cơ quan đơn vị

a) Trách nhiệm của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp:

- Tổ chức cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp. Giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích được xác định trên nguyên tắc thỏa thuận thông qua hợp đồng ký kết giữa tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ và chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

- Xây dựng, phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp trên cơ sở ý kiến của các tổ chức cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp, gửi Sở Công Thương và UBND cấp huyện để theo dõi, quản lý.

b) Trách nhiệm của các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp:

Thỏa thuận, ký kết hợp đồng với đơn vị cung cấp dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp; sử dụng các công trình hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ công cộng và các dịch vụ khác đúng mục đích, có trách nhiệm bảo vệ công trình công cộng, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định trong hợp đồng.

c) Sở Công Thương chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND cấp huyện trong việc giải quyết các khiếu nại, tranh chấp phát sinh trong quản lý, cung cấp, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác thông tin báo cáo.

1. Các nội dung về hoạt động sản xuất kinh doanh cần quản lý: Theo dõi, cập nhập về tình hình đầu tư xây dựng dự án, hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật, đánh giá hiệu quả của các dự án, xử lý hoặc đề nghị, tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý những hành vi vi phạm về môi trường, xây dựng, đất đai, đầu tư, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự và những vấn đề phát sinh như khiếu nại, khiếu kiện, kiến nghị, đề xuất.

2. Công tác thông tin báo cáo

a) Đối tượng thực hiện chế độ báo cáo, thời gian chốt số liệu báo cáo định kỳ thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 9 Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

b) Chủ đầu tư dự án sản xuất kinh doanh, chủ đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng, Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện, Sở Công Thương thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại khoản 3, Điều 9 Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

c) Các đối tượng thực hiện chế độ báo cáo định kỳ bằng văn bản (qua hệ thống văn bản điều hành đối với cơ quan quản lý nhà nước), gửi trực tiếp, qua bưu điện hoặc qua hệ thống thư điện tử đối với chủ đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng và chủ dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp;

d) Ngoài ra, Sở Công Thương, Ủy ban nhân cấp huyện, các chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp còn phải thực hiện các báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

đ) Các sở, ban ngành và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp cung cấp, trao đổi thông tin về lĩnh vực do đơn vị mình quản lý để phục vụ cho công tác quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Trách nhiệm của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

a) Tổ chức triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt, đảm bảo tiến độ thực hiện trong dự án, trong trường hợp quá thời hạn quy định, chủ đầu tư xây dựng

hạ tầng kỹ thuật phải xin phép gia hạn và được sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật đầu tư;

b) Duy tu, bảo dưỡng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật chung của cụm công nghiệp trong suốt thời gian hoạt động, cung cấp các dịch vụ, tiện ích phục vụ sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp (nếu có);

c) Bố trí nguồn nước đảm bảo phục vụ cho việc chữa cháy tại chỗ, bố trí đảm bảo khoảng cách an toàn với nguồn nhiệt, thiết bị điện, hệ thống ngăn cháy với các vật dễ cháy và khu vực lân cận của cụm công nghiệp;

d) Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đất đai, tài chính, kế toán, kiểm toán, thống kê, bảo hiểm, lao động, tiêu chuẩn về xây dựng, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, bảo vệ môi trường;

đ) Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục triển khai đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp;

e) Hàng năm báo cáo Sở Công Thương và công bố công khai diện tích đất chưa cho thuê, cho thuê lại trong cụm công nghiệp trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp;

f) Chịu trách nhiệm xây dựng đường gom nằm ngoài hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật, trường hợp cần phải sử dụng đất dành cho đường bộ để làm đường đấu nối vào quốc lộ, đường tỉnh thì phải thực hiện đúng Quy hoạch các điểm đấu nối được UBND tỉnh phê duyệt, hoặc được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận quy hoạch vị trí đấu nối theo quy định;

g) Thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất về Sở Công Thương, UBND cấp huyện về tình hình hoạt động của cụm công nghiệp;

h) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

4. Trách nhiệm của doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp

a) Sử dụng đất, triển khai dự án đầu tư, hoạt động sản xuất, kinh doanh đúng nội dung hợp đồng kinh tế với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và nội dung Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có); trường hợp quá thời hạn quy định phải báo cáo chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và cơ quan có thẩm quyền gia hạn theo quy định;

b) Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh, đầu tư, tài chính, kế toán, kiểm toán, thống kê, bảo hiểm, an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ, an ninh trật tự, nộp các khoản tiền sử dụng hạ tầng, dịch vụ công cộng, tiện ích khác theo thỏa thuận;

c) Tham gia tích cực vào việc thu hút lao động, giải quyết việc làm tại địa phương, ưu tiên lao động thuộc diện chính sách, hộ gia đình bị thu hồi đất để xây dựng cụm công nghiệp;

d) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

5. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan

a) Sở Công Thương:

- Xây dựng, trình và tổ chức thực hiện Phương án phát triển cụm công nghiệp, quy định, quy chế, các chính sách, chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì thanh tra, kiểm tra, đánh giá thực hiện Phương án phát triển cụm công nghiệp, chính sách, pháp luật, hiệu quả hoạt động của cụm công nghiệp; xử lý hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý vi phạm vấn đề phát sinh về cụm công nghiệp.

- Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình cụm công nghiệp, đăng ký với cơ quan có thẩm quyền nhu cầu sử dụng đất của cụm công nghiệp trong từng giai đoạn trên địa bàn.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Đánh giá sự phù hợp với quy hoạch tỉnh, tư cách pháp lý của chủ đầu tư; khả năng cân đối vốn và các giải pháp huy động các nguồn vốn đầu tư để hoàn thành hạ tầng kỹ thuật (nếu có nguồn vốn đầu tư công thì thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công), giải pháp thu hút đầu tư.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thu hút các tổ chức, cá nhân đầu tư các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật và sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp. Hằng năm chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính cân đối, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

c) Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thẩm định giá sử dụng dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

d) Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Phối hợp UBND cấp huyện đánh giá và giải quyết các nội dung liên quan đến hiện trạng sử dụng đất, phương án giải phóng mặt bằng, hỗ trợ và tái định cư (nếu có), đánh giá nội dung liên quan đến công tác bảo vệ môi trường.

- Tham gia ý kiến đối với hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường.

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về tài nguyên và môi trường, xử lý vi phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc chuyển cơ quan, người có thẩm quyền xử lý vi phạm đối với trường hợp không thuộc thẩm quyền.

đ) Sở Xây dựng: Phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra, theo dõi việc chấp hành về quy hoạch chi tiết xây dựng, giấy phép xây dựng công trình. Xử lý theo thẩm quyền hoặc tham mưu UBND tỉnh xử lý các hành vi vi phạm thuộc lĩnh vực xây dựng.

e) Công an tỉnh:

- Tham gia ý kiến đánh giá về sự phù hợp với nhiệm vụ công tác quốc phòng, an ninh tại địa điểm thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

- Phối hợp với cơ quan chức năng thu thập thông tin, số liệu, xây dựng phương án, kế hoạch đảm bảo an ninh nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh trật tự, việc chấp hành các quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy, cứu hộ cứu nạn, xử lý theo thẩm quyền và tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về an ninh trật t;, tham mưu, hướng dẫn xây dựng và phát triển phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc tại các đơn vị hoạt động trong cụm công nghiệp.

f) Sở Giao thông vận tải: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan trong việc thỏa thuận cấp phép cho chủ đầu tư cụm công nghiệp xây dựng các công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường bộ, đấu nối hệ thống đường nội bộ của cụm công nghiệp vào hệ thống đường tỉnh lộ. Đề xuất UBND tỉnh kế hoạch đầu tư, kêu gọi đầu tư xây dựng các công trình giao thông có liên quan đến việc phục vụ phát triển cụm công nghiệp. Xây dựng kế hoạch duy tu, sửa chữa công trình đường giao thông của ngành quản lý, đảm bảo phục vụ nhu cầu giao thông vận tải cho các cụm công nghiệp. Hướng dẫn thực hiện các thủ tục đấu nối vào quốc lộ, đường tỉnh (nếu có);

g) Sở Lao động, Thương binh và Xã hội: Phối hợp thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp việc thực hiện các quy định của pháp luật về lao động. Cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép, xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép cho người lao động nước ngoài làm việc trong các cụm công nghiệp;

h) Cục Thuế tỉnh: Hướng dẫn về chính sách thuế, thủ tục, hồ sơ về miễn, giảm thuế đối với dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật và dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật. Phối hợp gửi số liệu định kỳ 6 tháng, hàng năm về doanh thu, số nộp ngân sách nhà nước của dự án trong cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh về Sở Công Thương để tổng hợp;

i) Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh tổ chức, quản lý việc cung cấp các dịch vụ thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông cho các cụm công nghiệp;

k) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển nguồn nguyên liệu nông, lâm, thủy sản để cung cấp cho các nhà máy sản xuất, chế biến trong cụm công nghiệp;

l) Sở Khoa học và Công nghệ: Tuyên truyền phổ biến và tổ chức hướng dẫn, kiểm tra thực hiện pháp luật về khoa học và công nghệ trong cụm công nghiệp;

m) Sở Nội vụ: Tham gia ý kiến với Sở Công Thương về hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với tổ chức và hoạt động của đơn vị được giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành (trong trường hợp thành lập, tổ chức lại tổ chức - nếu có).

n) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Tham gia ý kiến đánh giá về sự phù hợp với nhiệm vụ công tác quân sự quốc phòng tại địa điểm thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

o) Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- Đề nghị thành lập, mở rộng cụm công nghiệp trên địa bàn; đảm bảo các điều kiện cần thiết cho Trung tâm phát triển cụm công nghiệp hoặc Ban Quản lý cụm công nghiệp cấp huyện hoạt động hiệu quả.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan chuyên môn trực thuộc hỗ trợ thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; thu hồi đất, thuê đất để thực hiện nhà ở công nhân, triển khai đầu tư vào cụm công nghiệp.

- Phối hợp Sở Công Thương trong việc đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp từ nguồn vốn đầu tư công hoặc thực hiện xúc tiến kêu gọi Nhà đầu tư, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định lựa chọn Nhà đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài cụm công nghiệp; phê duyệt, thực hiện kế hoạch di dời doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn.

- Thanh tra, kiểm tra, đánh giá việc chấp hành pháp luật, chính sách về cụm công nghiệp theo thẩm quyền; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Sở Công Thương về tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn.

p) Các sở, ban ngành khác có liên quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm thực hiện công tác quản lý chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Nội dung thanh tra, kiểm tra

a) Hàng năm thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp về việc chấp hành pháp luật về đầu tư, xây dựng, sản xuất, kinh doanh, bảo vệ môi trường.

b) Thanh tra, kiểm tra, giám sát về việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được hỗ trợ phục vụ phát triển cụm công nghiệp đúng theo quy định.

2. Trách nhiệm các cơ quan thực hiện

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan tổng hợp kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm đối với các tổ chức, cá nhân đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo nguyên tắc không quá một lần trong năm, trừ khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

b) Các cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm thường xuyên phối hợp với Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện và chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật thực hiện công tác phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong cụm công nghiệp.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích tốt trong thực hiện các quy định tại Quy chế này được Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định tại Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

Sở Công Thương có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan giúp UBND tỉnh triển khai, tổ chức thực hiện Quy chế này và chịu trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các cấp, các ngành triển khai tổ chức thực hiện, tổng hợp báo cáo kết quả triển khai tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật về UBND tỉnh và Bộ Công Thương.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao và các quy định của pháp luật hiện hành tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.